

Số: /QĐ-CQLMHTXVN

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán chi NSNN quý 3 năm 2025
của Văn Phòng Liên minh Hợp tác xã Việt Nam

CHỦ TỊCH LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1328/QĐ-TTg ngày 23/07/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều lệ Liên minh hợp tác xã Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách Nhà nước, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;

Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-TT ngày 24/12/2024 của Thường trực Liên minh HTX Việt Nam về việc phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho Văn phòng Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán NSNN quý 3/2025 của Văn Phòng Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Liên minh Hợp tác xã Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán NSNN quý 3 năm 2025 của Văn Phòng Liên minh Hợp tác xã Việt Nam (theo biểu mẫu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Liên minh hợp tác xã Việt Nam và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này. *hm*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực LMHTXVN;
- Công TTĐ LMHTXVN;
- Lưu: VT *ST*

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đinh Hồng Thái

CƠ QUAN LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM
VĂN PHÒNG

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 3 NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CQLMHTXVN ngày / /2025 của Cơ quan Liên minh HTX Việt Nam)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Văn phòng Liên minh Hợp tác xã Việt Nam công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 3 năm 2025 như sau:

Nội dung	Dự toán được chuyển nguồn từ năm 2024 sang năm 2025	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện quý 3 năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 3 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
Tổng kinh phí ngân sách	5.481.553.989	58.294.000.000	38.126.425.299	60%	
I. Tổng dự toán chi thường xuyên (không bao gồm chi các CTMTQT)	1.885.500.000	55.533.000.000	37.777.026.970	68,03%	
1. QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH		51.557.000.000	37.066.226.970	71,89%	
Loại 340 - 362		50.957.000.000	36.476.673.727	71,58%	
1.1. Kinh phí không thực hiện tự chủ:		50.957.000.000	36.476.673.727	71,58%	
1.1.1. Lương và các khoản có tính chất lương, các khoản đóng góp	1.885.500.000	16.013.000.000	13.452.278.165	75,16%	
1.1.2. Chi khen thưởng		1.160.000.000	0	0,00%	
1.1.3. Chi theo định mức phân bổ 99 định biên x 70 triệu/định biên		6.930.000.000	5.009.803.361	72,29%	
1.1.4. Các nhiệm vụ đặc thù:		9.345.000.000	1.112.918.495	11,91%	
Khen thưởng tập thể, cá nhân HTX kiểu mới		500.000.000	161.232.000	32,25%	

Nội dung	Dự toán được chuyển nguồn từ năm 2024 sang năm 2025	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện quý 3 năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 3 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
Tuyên truyền phát triển kinh tế tập thể		500.000.000	0	0,00%	
Hội nghị Ban Chấp hành, Ban TV		1.000.000.000	661.720.401	66,17%	
Tập huấn nghiệp vụ phong trào		1.545.000.000	289.966.094	18,77%	
Kinh phí đại hội Liên minh HTX Việt Nam khóa VII		2.800.000.000	0	0,00%	
Kinh phí sửa chữa		3.000.000.000	0	0,00%	
1.1.5. Cải cách tiền lương		602.000.000	0	0,00%	
1.1.6. Chi chế độ 178		16.907.000.000	16.901.673.706	99,97%	
Loại 340 - 368		600.000.000	589.553.243	98,26%	
1.2. Kinh phí không thực hiện tự chủ:		600.000.000	589.553.243	98,26%	
Đóng niên liễm cho các tổ chức quốc tế		600.000.000	589.553.243	98,26%	
2. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC 100		1.350.000.000	19.000.000	1,41%	
Loại 100 - 103: Khoa học công nghệ khác		250.000.000	19.000.000	7,60%	
2.1. Kinh phí chi không thường xuyên, gồm:		250.000.000	19.000.000	7,60%	
- Kinh phí Quản lý khoa học		250.000.000	19.000.000	7,60%	
Loại 100 - 102: Khoa học xã hội và nhân văn		1.100.000.000	0	0,00%	
2.2. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ, gồm:		1.100.000.000	0	0,00%	
Nghiên cứu đánh giá rủi ro hoạt động và đề xuất áp dụng hệ thống rủi ro phù hợp cho các hợp tác xã		300.000.000	0	0,00%	

Nội dung	Dự toán được chuyển nguồn từ năm 2024 sang năm 2025	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện quý 3 năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 3 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả tư vấn phát triển hợp tác xã		400.000.000	0	0,00%	
Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích thành viên của hệ thống Liên minh HTX Việt Nam		400.000.000	0	0,00%	
3. SỰ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG		300.000.000	300.000.000	100,00%	
Loại 250 - 278		300.000.000	300.000.000	100,00%	
3.1. Kinh phí chi không thường xuyên, gồm:		300.000.000	300.000.000	100,00%	
- Nhiệm vụ: Tập huấn, tuyên truyền về môi trường và bảo vệ môi trường cho cán bộ, thành viên HTX		300.000.000	300.000.000	100,00%	
4. CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ 280		2.326.000.000	391.800.000	16,84%	
4.1. Loại 280 - 332: Điều tra, khảo sát		400.000.000	81.200.000	20,30%	
4.1.1. Kinh phí chi không thường xuyên, gồm:		400.000.000	81.200.000	20,30%	
Điều tra sự hài lòng cấp tỉnh của HTX		400.000.000	81.200.000	20,30%	
4.2. Loại 280 - 338: Sự nghiệp kinh tế và dịch vụ khác		1.926.000.000	310.600.000	16,13%	
4.2.1. Kinh phí chi không thường xuyên, gồm:		1.926.000.000	310.600.000	16,13%	
- Kinh phí tuyên truyền phát triển kinh tế hợp tác, HTX		1.926.000.000	310.600.000	16,13%	
II. Tổng kinh phí thực hiện các chương trình MTQG	3.596.053.989	2.761.000.000	349.398.329	9,72%	

Nội dung	Dự toán được chuyển nguồn từ năm 2024 sang năm 2025	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện quý 3 năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 3 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
- Loại 280-338 CTMTQG xây dựng nông thôn mới: (mã 0490-0502)	172.988.600	2.500.000.000	0	0,00%	
- Loại 160-171 CTMTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (mã 0510-0521)	982.000.000	0	0	0,00%	
- Loại 280-338 CTMTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (mã 0510-0521)	254.648.602	261.000.000	42.376.800	8,22%	
- Loại 160-171 CTMTQG giảm nghèo bền vững (mã CTMTQG 0470-0476)	800.000.000	0	0	0,00%	
- Loại 070-098 CTMTQG giảm nghèo bền vững (mã CTMTQG 0470-0477)	1.386.416.787	0	307.021.529	22,14%	